

Số: /NQ-HĐND

Hón Quản, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Kế hoạch vốn đầu tư công
nguồn ngân sách địa phương năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND huyện; Báo cáo thẩm tra số /BC-KTXH ngày / /2022 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2023 với các nội dung như sau:

I. Nguyên tắc, thứ tự ưu tiên bố trí kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023:

1. Danh mục dự án bố trí vốn năm 2023 phải thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được Hội đồng nhân dân huyện thông qua và đáp ứng điều kiện bố trí kế hoạch vốn theo quy định của Luật Đầu tư công.

2. Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng (vốn tất toán các công trình đã quyết toán).

3. Bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp phải hoàn thành năm 2023.

4. Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, mới bố trí vốn cho các dự án khởi công mới có trong danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

II. Nguồn vốn năm 2023:

Tổng nguồn vốn năm 2023 là 233,506 tỷ đồng, bao gồm:

- | | | | |
|---|----------------------------------|---------|----------|
| 1 | Vốn tỉnh phân cấp theo định mức: | 25 | tỷ đồng. |
| 2 | Vốn thu tiền sử dụng đất: | 139,160 | tỷ đồng. |
| | Trong đó: đầu tư XD NTM: | 41,748 | tỷ đồng. |
| 3 | Vốn tăng thu tiền sử dụng đất: | 41,940 | tỷ đồng. |
| 4 | Vốn chương trình MTQG XD NTM: | 27,406 | tỷ đồng. |

III. Phương án phân bổ:

- | | | | |
|---|-------------------------------|---------|----------|
| 1 | Các dự án chuyển tiếp: | 147,100 | tỷ đồng. |
| 2 | Các dự án khởi công mới: | 84,406 | tỷ đồng. |
| 3 | Vốn chuẩn bị đầu tư năm 2024: | 2,000 | tỷ đồng. |

(Danh mục và kế hoạch chi tiết kèm theo)

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề phát sinh giao UBND huyện báo cáo Thường trực HĐND huyện để xem xét, điều chỉnh và báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Hớn Quản khóa XII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Sở KH và Đầu tư;
- Thường trực Huyện ủy;
- TT HĐND huyện, UBND huyện, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn;
- TT HĐND, TT UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CV(Tuyên);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2022 của HĐND huyện)

Đvt: Triệu đồng

ST T	Nội dung	QĐ đầu tư dự án		Công trình chuyển tiếp 70% TMBT; KCM 50% TMBT	KHV năm 2022 đã bố trí	Vốn còn thiếu phải bố trí	KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023									CDT
		Số	TMBT				Tổng	Vốn cân đối theo phân cấp	Vốn SD đất	Trong đó		Vốn NTM	Trong đó			
										SD đất tính phân cấp	Tăng thu SD đất		NTM NSTW (xã Thanh An)	NTM NS tỉnh (Thanh An)	NTM NC NS tỉnh (Tân Hiệp)	
1	2	3	4	5	6	7	8=9+10+13	9	10=11+12	11	12	13=14+15	14	15	16	17
	Tổng cộng						233.506	25.000	181.100	139.160	41.940	27.406	12.406	6.000	9.000	
1	Công trình chuyển tiếp			354.080	145.607	159.473	147.100	16.700	130.400	93.960	36.440	-	-	-	-	
1	Xây Dựng Đường Trục Chính Bắc Nam (Đoạn Từ Đông Tây 7 Đến Đông Tây 10)	1296 ngày 4/10/2022	44.000	30.800	15.000	15.800	15.800		15.800	15.800	-	-				Ban QLDA
2	Xây Dựng Đường Vào Suối Ba Tòng, Xã Đồng Nơ (kết nối xã Minh Hưng)	1293 ngày 4/10/2022	5.000	3.500	2.000	1.500	1.500		1.500	1.500		-				UBND xã Đồng Nơ
3	Xây Dựng Đường từ ấp Sờ Xiêm, xã Tân Hưng kết nối đường Tân Hưng - Long Tân	1292 ngày 4/10/2022	15.000	10.500	5.000	5.500	5.500		5.500	5.500		-				UBND xã Tân Hưng
4	Xây Dựng Đường Ranh Xã Minh Tâm, Huyện Hớn Quản Với Phường Hưng Chiến, Tx. Bình Long	1299 ngày 4/10/2022	22.000	15.400	7.500	7.900	6.900		6.900	6.900		-				Ban QLDA ĐTXD huyện
5	Xây dựng thâm nhựa đường tổ 2, Khu phố 2, Thị trấn Tân Khai, tuyến 1	1280 ngày 3/10/2022	4.900	3.430	2.000	1.430	1.400		1.400	1.400		-				UBND TT Tân Khai
6	Xây dựng thâm nhựa đường tổ 2, Khu phố 2, Thị trấn Tân Khai, tuyến 2	1281 ngày 3/10/2022	4.900	3.430	2.000	1.430	1.400		1.400	1.400		-				UBND TT Tân Khai
7	Xây dựng thâm nhựa đường tổ 8, Khu phố 1, Thị trấn Tân Khai, tuyến 1	1282 ngày 3/10/2022	4.900	3.430	2.000	1.430	1.400		1.400	1.400		-				UBND TT Tân Khai
8	Đầu tư trang thiết bị các phòng họp trực tuyến và Hội trường UBND huyện	1297 ngày 4/10/2022	4.000	2.800	-	2.800	800	-	800	800	-	-				Văn phòng HĐND - UBND
9	Xây dựng cổng hàng rào TTVH huyện	1298 ngày 4/10/2022	8.200	5.740	3.000	2.740	2.700		2.700	2.700		-				Ban QLDA
10	Nâng cấp đoạn đường ĐH. Minh Đức – Đồng Nơ đoạn từ ngã 3 Bưu Điện đến dốc Hương Cường, dài 1,8km	4803 ngày 12/10/2021	11.000	7.700	6.600	1.100	1.100	-	1.100	1.100		-				Ban QLDA
11	Xây dựng đường An Quý - Xa Cô, xã Thanh An	4799 ngày 12/10/2021	10.000	7.000	5.000	2.000	2.000		2.000	2.000		-	-			UBND xã Thanh An
12	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang nhân dân KP Tàu Ô thành Nghĩa trang TT Tân Khai (giai đoạn 1)	996 ngày 4/8/2022	5.400	3.780	2.500	1.280	1.300	1.300	-			-				UBND TT Tân Khai
13	Láng nhựa đường KP 1, KP 2 đoạn từ Ngã tư Quốc tế TT Tân Khai	990 ngày 4/8/2022	13.800	9.660	8.000	1.660	1.600	1.600	-			-				UBND TT Tân Khai

ST T	Nội dung	QĐ đầu tư dự án		Công trình chuyển tiếp 70% TMBĐT; KCM 50% TMBĐT	KHV năm 2022 đã bố trí	Vốn còn thiếu phải bố trí	KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023									CDT
		Số	TMBĐT				Tổng	Vốn cân đối theo phân cấp	Vốn SD đất	Trong đó		Vốn NTM	Trong đó			
										SD đất tính phân cấp	Tăng thu SD đất		NTM NSTW (xã Thanh An)	NTM NS tỉnh (Thanh An)	NTM NC NS tỉnh (Tân Hiệp)	
14	Xây dựng 06 phòng hiệu bộ + 02 phòng phục vụ học tập Trường MN Thanh Bình	5752 ngày 24/12/2021	5.700	3.990	2.800	1.190	1.200	1.200	-			-				Ban QLDA
15	Xây dựng 12 phòng học Trường TH Trà Thanh	5877 ngày 30/12/2021	13.500	9.450	6.500	2.950	3.000	3.000	-			-				Ban QLDA
16	Xây dựng 04 phòng học Trường Mầm non Tân Lợi	407 ngày 31/3/2022	3.500	2.450	1.000	1.450	1.500	-	1.500	1.500		-				Ban QLDA
17	Xây dựng 05 phòng hiệu bộ Trường THCS Tân Hưng	379 ngày 17/3/2022	3.500	2.450	1.000	1.450	1.500	-	1.500	1.500		-				Ban QLDA
18	XD 12 phòng học trường TH&THCS Minh Đức	5917 ngày 31/12/2021	13.500	9.450	5.700	3.750	3.800		3.800	3.800		-				Ban QLDA
19	Xây dựng Trường Mầm non Minh Đức	5916 ngày 31/12/2021	22.000	15.400	4.000	11.400	10.000		10.000	10.000		-				Ban QLDA
20	Xây Dựng Đường Ấp 2 -Sóc Vằng, Xã Minh Tâm Nối Ấp Sóc Rul, Xã An Phú	1285 ngày 3/10/2022	9.000	6.300	3.119	3.181	3.000		3.000	3.000		-				UBND xã Minh Tâm
21	Xây dựng đường từ Trường THCS Minh Đức đến nông trường cao su Bình Minh	1274 ngày 30/9/2022	6.000	4.200	3.085	1.115	1.100		1.100	1.100		-				UBND xã Minh Đức
22	Mở rộng để định hình lộ giới 52m cho công trình đường trục chính từ xã Tân Khai đi Phước An và Tân Quan, huyện Hớn Quản.	639 ngày 16/5/2022	50.000	35.000	-	35.000	10.000		10.000	2.360	7.640	-				Ban QLDA
23	Nâng cấp, sửa chữa đường từ QL13 vào xã Phước An	5876 ngày 30/12/2021	23.000	16.100	13.125	2.975	3.000		3.000	3.000		-				Ban QLDA
24	Xây dựng đường Đông Tây 9	4497 ngày 22/9/2021	18.000	12.600	7.978	4.622	4.600		4.600		4.600	-				Ban QLDA
25	Nâng cấp đường Bắc Nam 3 (Đoạn từ Đông Tây 7 đến Đông Tây 11)		14.900	11.920	5.700	6.220	5.700		5.700		5.700	-				Ban QLDA
26	Nâng cấp đường Đông Tây 1 (Đoạn từ Quốc lộ 13 đến giao đường ĐT 756C)		14.500	11.600	5.500	6.100	5.600		5.600		5.600	-				Ban QLDA
27	Nâng cấp đường Đông Tây 4 (Đoạn từ Bắc Nam 1 đến đường Bắc Nam 7)		14.500	11.600	5.700	5.900	5.600		5.600		5.600	-				Ban QLDA
28	Xây dựng mương, kè, cống ngang đường từ ngã 5, xã Tân Hưng đi hướng cầu Đức, xã Phước An		14.000	9.800	4.500	5.300	5.300		5.300	5.300		-				Ban QLDA
29	Nâng cấp, sửa chữa đường từ ấp Đồng Tân đi ấp Chà Lon, xã Minh Đức		14.800	10.360	4.500	5.860	5.800		5.800	5.800		-				Ban QLDA
30	Nâng cấp đường Bắc Nam 1 (Đoạn từ Đông Tây 1 đến trục chính Đông Tây), Bắc Nam 2 (đoạn từ Đông Tây 1 đến Đông Tây 7)		14.800	13.320	5.100	8.220	7.300		7.300		7.300	-				Ban QLDA

ST T	Nội dung	QĐ đầu tư dự án		Công trình chuyển tiếp 70% TMDT; KCM 50% TMDT	KHV năm 2022 đã bố trí	Vốn còn thiếu phải bố trí	KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023									CĐT
		Số	TMDT				Tổng	Vốn cân đối theo phân cấp	Vốn SD đất	Trong đó		Vốn NTM	Trong đó			
										SD đất tính phân cấp	Tăng thu SD đất		NTM NSTW (xã Thanh An)	NTM NS tỉnh (Thanh An)	NTM NC NS tỉnh (Tân Hiệp)	
31	Nâng cấp đường Đông Tây 3 (Đoạn từ QL 13 đến đường trục chính Bắc Nam), Đông Tây 4A, Đông Tây 5A, Đông Tây 6, Đông Tây 6A		14.900	11.920	5.700	6.220	3.400		3.400	3.400	-	-				Ban QLDA
32	Xây dựng Trường THCS Tân Khai	5901 ngày 31/12/2021	70.000	49.000			19.000	6.300	12.700	12.700	-	-				Ban QLDA
33	Tất toán công trình chuyển tiếp năm 2022			-			3.300	3.300	-			-				giao UBND huyện phân bổ chi tiết
II	Công trình khởi công mới						84.406	8.300	48.700	43.200	5.500	27.406	12.406	6.000	9.000	
1	Nâng cấp đường từ ĐT 756 – Thuận An – Sóc Dầm – Địa Hạt, xã Thanh An		18.000	9.000			9.000		1.000	1.000		8.000	2.000	6.000		Ban QLDA
2	Nâng cấp đường ĐT 757 – Thanh Sơn, xã Thanh An		8.000	4.000			4.000		2.000	2.000		2.000	2.000	-		Ban QLDA
3	Các tuyến đường BTXM, đường giao thông nội đồng...		18.000	18.000			18.000		18.000	18.000		-				giao UBND huyện phân bổ chi tiết
4	Xây dựng 04 phòng hiệu bộ trường Mầm non xã Tân Hiệp		1.800	900			900	900	-			-				Ban QLDA
5	Xây dựng 03 phòng học trường TH Tân Hưng		1.500	1.000			1.000	1.000	-			-				Ban QLDA
6	Xây dựng 02 phòng học trường TH Tân Khai A		1.000	500			500	500	-			-				Ban QLDA
7	Xây dựng 02 phòng trường TH Trà Thanh		1.000	500			500	500				-				Ban QLDA
8	Xây dựng, sửa chữa nhà văn hóa trên địa bàn xã Thanh An		3.000	3.000			3.000	1.400	1.600	1.600		-		-		UBND xã Thanh An
9	Nâng cấp, sửa chữa TT y tế; trạm y tế trên địa bàn xã, thị trấn		8.000	4.000			4.000	4.000	-		-	-				Ban QLDA
10	Xây dựng hệ thống điện KDC ấp 2 xã Đồng Nơ		11.000	5.500			5.500		5.500		5.500	-				Ban QLDA
11	Đầu tư xây dựng các trường chuẩn QG và Chương trình GD năm 2018						29.006		20.600	20.600	-	8.406	8.406	-		
12	Đầu tư NTM nâng cao trên địa bàn xã Tân Hiệp						9.000		-	-	-	9.000		-	9.000	giao UBND huyện phân bổ chi tiết
III	Vốn chuẩn bị đầu tư năm 2024						2.000	-	2.000	2.000	-	-	-	-	-	
	Nâng cấp, sửa chữa đường từ ngã 5 đi qua ấp Hưng Phát						500		500	500		-				Ban QLDA
	Nâng cấp, sửa chữa đường từ ngã 5 đi qua ấp Cầu Đức						500		500	500		-				UBND xã Tân Hưng
	Xây dựng đường Đông Tây 16						1.000		1.000	1.000		-				Ban QLDA